

Số: 25/2026/QĐ-TA

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Ông **Trần Ngọc Anh**
- Thư ký phiên họp:* Nguyễn Thị Chiên

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 17/QĐ-TA ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Lý Văn N** (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 30 tháng 01 năm 1996; căn cước công dân số: 075096012604, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - **Bộ C**; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nơi thường trú: **Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; con ông **Lý Mộc D** và bà **Lô Thị Anh T** – *Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.*

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông **Hồ Ngọc H** – Phó Trưởng **Công an xã Q**, tỉnh Lâm Đồng;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng:* Ông Nguyễn Văn Khẩn – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại bản tường trình ngày 23/3/2026 và Biên bản làm việc ngày 23/3/2026, người bị đề nghị **Lý Văn N** khai nhận: Vào ngày 20/3/2026 **Lý Văn N** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở **Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng**, loại ma túy Nhiều sử dụng là ma túy đá (**M**). Nhiều dùng nỏ thủy tinh được làm từ ông thủy tinh cùng với chai nước ngọt tạo thành bộ dụng cụ sử dụng, sau đó đổ ma túy vào rồi sử dụng một mình cho đến hết. Sau khi sử dụng xong thì **N** mang bộ dụng cụ đi vứt vì sợ bị phát hiện. **Lý Văn N** sử dụng ma túy từ năm 2023, tần suất là từ 02 (hai) đến 03 (ba) ngày sử dụng 01 lần hoặc khi nào có ma túy thì sẽ sử dụng; số tiền mỗi lần sử dụng để mua ma túy là từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Ngày 23/3/2026, **Công an xã Q**, tỉnh Lâm Đồng ban hành Công văn số: 219/CAX-PCTP(MT) đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của **Lý Văn N**.

Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27/03/2026 của **Trạm y tế xã Q**, thuộc **Trung tâm y tế K**, tỉnh **Lâm Đồng** thể hiện: **Lý Văn N** có nghiện ma túy; tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamin.

Ngày 09/4/2026, Trưởng **Công an xã Q**, tỉnh **Lâm Đồng** ban hành Công văn số: 282/ĐN-CAX(CNBB) đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lý Văn N**.

Tại phiên họp, đại diện **Công an xã Q**, tỉnh **Lâm Đồng** phát biểu ý kiến: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lý Văn N** thời hạn từ 15 (mười lăm) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tại **Cơ sở cai nghiện số D1** – Phòng PC04, **Công an tỉnh L** (địa chỉ: **Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng**).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- **Lâm Đồng** phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc lập hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lý Văn N** đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Trưởng **Công an xã Q**, tỉnh **Lâm Đồng** về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lý Văn N** thời hạn từ 15 (mười lăm) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tại **Cơ sở cai nghiện số D1** – Phòng PC04, **Công an tỉnh L** (địa chỉ: **Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng**).

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp, Thẩm phán phiên họp nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị của Trưởng **Công an xã T**, tỉnh **Lâm Đồng** được lập theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số: 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của **Bộ C**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Trưởng **Công an xã Q**, tỉnh **Lâm Đồng** đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lý Văn N**, nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng** nên Tòa án nhân dân khu vực 7 - **Lâm Đồng** thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 105 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3]. Về thời hiệu: **Lý Văn N** trình bày lần cuối sử dụng ma túy là vào ngày 20/3/2026. Ngày 13/4/2026, Tòa án thụ lý vụ việc là còn thời hiệu theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

[1.4]. Người bị đề nghị **Lý Văn N** vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 20 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân năm 2022, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp đối với **Lý Văn N**.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. **Lý Văn N** đang là người bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 10/3/2026 của **Ủy ban nhân dân xã Q**, tỉnh Lâm Đồng. Thời hạn quản lý đối với **Lý Văn N** là 01 năm, kể từ ngày 10/3/2026. Tuy nhiên vào ngày 23/3/2026 **Nhiều** bị phát hiện có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó **Lý Văn N** thuộc đối tượng xác định tình trạng nghiện ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Kết quả xét nghiệm ngày 27/3/2026 của **Trạm y tế xã Q**, thuộc **Trung tâm y tế K, tỉnh Lâm Đồng** thể hiện: **Lý Văn N** có nghiện ma túy; tên loại ma túy sử dụng: Methamphetamine. Như vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nhiều** đã vi phạm khoản 5 Điều 5 của Luật Phòng chống ma túy năm 2021.

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:

Điều 27. Xác định tình trạng nghiện ma túy

...

5. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy có quyền và trách nhiệm sau đây:

*c) Người từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này khi nhận được kết quả xác định là nghiện ma túy có trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định tại **Điều 28 của Luật này** hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trong trường hợp nghiện các chất dạng thuốc phiện với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.*

...

Theo đó, ngày 29/3/2026 **Công an xã Q**, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên truyền, hướng dẫn cho **Lý Văn N** liên hệ với cơ quan chuyên môn để thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy (cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại công đồng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy. Tại biên bản vi phạm ngày 03/4/25026 của **Công an xã Q** tại **Ủy ban nhân dân xã Q**, tỉnh Lâm Đồng cho thấy: **Lý Văn N** được xác định tình trạng nghiện là có nghiện mà hết hạn 05 ngày làm việc không đăng ký điều trị nghiện các chất ma túy. Như vậy, **Lý Văn N** chưa thực hiện trách nhiệm đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Xét thấy, **Lý Văn N** là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, nhưng không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 32 2021.

[2.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của người bị đề nghị:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: **Lý Văn N** đã tự nguyện khai báo hành vi vi phạm của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.3]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của Trưởng **Công an xã Q**, tỉnh Lâm Đồng, áp dụng biện pháp xử **Lý Văn N** để chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, tạo điều kiện cho Nhiều cai nghiện hiệu quả, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[2.4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025*); Điều 27, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; khoản 2 Điều 20, Điều 32 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 41 Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của , về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 8, Điều 11 Thông tư liên tịch số: 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của **Bộ C**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào **trường G**, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại **Cơ sở cai nghiện số D1** – Phòng PC04, **Công an tỉnh L** đối với **Lý Văn N**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (*hai mươi tháng*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

- Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

- Trưởng **Công an xã Q**, tỉnh Lâm Đồng có quyền kiến nghị quyết định; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an xã Q**, tỉnh Lâm Đồng; Cơ sở cai nghiện số 4 – Phòng PC04, **Công an tỉnh L**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Công an xã Quảng Tín, tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ sở cai nghiện số 04 – Phòng PC 04,
Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh